TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN B** **THÀNH PHỐ H**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:**21**/2025/QĐST-HNGĐ	*B, ngày 13 tháng 01 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BẮC TỪ LIÊM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ vào Điều 212, 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số: 03/2024/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 01 năm 2025 về việc: "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*** Người yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân và gia đình:**

Anh Vũ Hoàng L, sinh năm 1980;

Địa chỉ: TDP Đ, phường Đ, quận B, thành phố H

Chị Nguyễn Thị Hồng M, sinh năm 1980;

Địa chỉ: TDP Đ, phường Đ, quận B, thành phố H

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tại Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 03/01/2025, các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ việc hôn nhân và gia đình, sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Anh Vũ Hoàng L và Nguyễn Thị Hồng M kết hôn ngày 29 tháng 03 năm 2004 tại tại UBND xã Đ, huyện T, thành phố H (nay là UBND phường Đ, quận B, thành phố H) trên cơ sở tự nguyện. Trong quá trình chung sống anh chị phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, cách sống, vợ chồng không hoà hợp, thường xuyên cãi vã. Hai bên đã tìm mọi cách để cải thiện quan hệ vợ chồng nhưng không có kết quả, vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2017, không còn quan tâm đến nhau tuy ở chung một nhà. Nay anh chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2]. Về con chung: anh, chị xác định có hai con chung là:

1. Vũ Ngọc K, sinh ngày 01/10/2004
2. Vũ Phương L, sinh ngày 29/03/2016.

Đối với con chung là Vũ Ngọc K đã trên 18 tuổi và không mất năng lực hành vi dân sự nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Đối với con chung là Vũ Phương L, khi ly hôn hai bên thoả thuận: Giao con chung cho chị M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Vũ Hoàng L tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung là 3.000.000 đồng/ tháng kể từ tháng 01 năm 2025 cho đến

khi con chung đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi khác.Anh Vũ Hoàng L có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản.

[3]. Về tài sản chung, nhà đất, công nợ: Không đề nghị Tòa án giải quyết.

[4]. Về lệ phí: Anh Vũ Hoàng L tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Xét thấy, việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH :

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Vũ Hoàng L và Nguyễn Thị Hồng M thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh, chị xác định có hai con chung là:

1. Vũ Ngọc K, sinh ngày 01/10/2004
2. Vũ Phương L, sinh ngày 29/03/2016.

Đối với con chung là Vũ Ngọc K đã trên 18 tuổi và không mất năng lực hành vi dân sự nên không đề nghị Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Đối với con chung là Vũ Phương L, ghi nhận sự thoả thuận của anh, chị: Giao con chung Vũ Phương L cho chị M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Vũ Hoàng L tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung là 3.000.000 đồng/ tháng kể từ tháng 01 năm 2025 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi khác. Anh Vũ Hoàng L có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản.

- Về tài sản chung, nhà đất, công nợ: Không đề nghị Tòa án giải quyết nên không xét.

- Về lệ phí: Anh Vũ Hoàng L tự nguyện chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0075497 ngày 31/12/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận B, thành phố H

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự;
- VKSND quận B;
- Cơ quan đăng ký kết hôn;
- Lưu HS-VP.

THẨM PHÁN

Lê Thị Tuyết